

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2087/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2019

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM	
Số:..... <u>372</u>	
ĐẾN Ngày: <u>03/09/2019</u>	
Chuyển:..... <u>BCL</u>	

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thẩm định, đánh giá của Tổng cục Môi trường về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chứng nhận "**Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh**", thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định tại Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014, mã số **VIMCERTS 147** (Giấy chứng nhận kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Thông tin chi tiết về lĩnh vực và phạm vi chứng nhận tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh phải thực hiện đầy đủ quy định về chứng nhận theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Chánh Văn phòng Bộ và Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

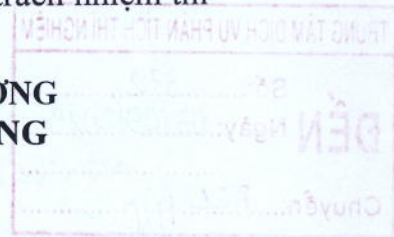
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Sở TN&MT thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT (10).

[Handwritten marks]

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Tuấn Nhân



Phụ lục
LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Đối với Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh,
Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số: 2087 /QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 8 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Nước:

1.1. Nước mặt:

1.1.1. Quan trắc hiện trường:

- Thông số (đo tại hiện trường):

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Dải đo
1.	pH	SMEWW 4500H+.B:2017	2 – 14
2.	DO	TCVN 12026:2018	0 – 16 mg/l
3.	Nhiệt độ	SMEWW 2550 B:2017	0 – 50 ⁰ C
4.	Độ dẫn điện (EC)	SMEWW 2510 B:2017	0 ÷ 50 mS/cm
5.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	CASE.MT.0098	0 ÷ 1.999 mg/L
6.	Độ muối	SMEWW 2520 B:2017	0-42 ‰

CASE.MT.0098: Quy trình nội bộ hướng dẫn đo TDS ngoài hiện trường

- Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1.	Mẫu nước mặt	TCVN 6663-6:2018, TCVN 5994:1995, TCVN 6663-3:2016
2.	Mẫu vi sinh	TCVN 8880:2011

1.1.2. Phân tích môi trường:

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/phạm vi đo
1.	pH	SMEWW 4500.H+B:2017	2 ÷ 12
2.	Độ màu	TCVN 6185:2015	5,0 Pt-Co
3.	Độ kiềm	TCVN 6636-1:2000	5,0 mg/L
4.	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	SMEWW 5210D:2017	1,0 mg/L
5.	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220B:2017	3,0 mg/L
6.	Ôxy hòa tan (DO)	TCVN 7325:2016	0-16 mg/L